

Số: 490/KH-UBND

Hà Tĩnh, ngày 29 tháng 12 năm 2016

VĂN PHÒNG HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

ĐẾN Số: 49
Ngày: 5/1/17
Chuyên: *Truy vấn IT*
Lưu hồ sơ số:

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính tỉnh Hà Tĩnh năm 2017

Căn cứ Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020; thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 18/10/2015 của Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2015-2020; Kết luận số 05-KL/TU ngày 29/6/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về một số chủ trương nâng cao năng lực, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng về sắp xếp, tinh giản bộ máy, biên chế, hoạt động hiệu lực, hiệu quả của các cơ quan, đơn vị; Kế hoạch số 239/KH-UBND ngày 29/7/2016 của UBND tỉnh về thực hiện cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) của tỉnh năm 2017 như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đẩy mạnh CCHC trên các lĩnh vực theo Kế hoạch số 239/KH-UBND ngày 29/7/2016 của UBND tỉnh; tập trung thực hiện 04 nhiệm vụ trọng tâm, đột phá sau: Nâng cao năng lực, đổi mới phương thức lãnh đạo về sắp xếp, tinh giản bộ máy, biên chế, hoạt động hiệu lực, hiệu quả của các cơ quan, đơn vị; Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với việc thực hiện kỷ luật kỷ cương hành chính, thanh tra, kiểm tra công vụ và xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm; Đơn giản hóa và nâng cao chất lượng giải quyết TTHC; Thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông hiện đại, hướng tới xây dựng nền hành chính phục vụ, hiện đại, chuyên nghiệp và hiệu quả góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tạo chuyên biến căn bản trong nhận thức và hành động của cán bộ, công chức, viên chức của các cấp, các ngành, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh về công tác CCHC. Nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo, điều hành, thực hiện nhiệm vụ CCHC ở từng cấp, từng ngành, đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong thực hiện công tác CCHC.

- 100% văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) được ban hành đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh. Rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh cơ bản hoàn thiện, đồng bộ, khả thi, công khai, minh bạch. Đảm bảo tự kiểm tra và kiểm tra 100% văn bản QPPL của UBND tỉnh, HĐND, UBND cấp huyện và cấp xã ban hành trong năm.

- Cập nhật, công bố 100% các TTHC được sửa đổi, bổ sung, ban hành mới. 100% TTHC được niêm yết, công khai theo quy định. Tiếp tục rà soát, đơn giản

hóa TTHC, nhất là trong các lĩnh vực đầu tư, đất đai, lao động xã hội, các TTHC sau chuẩn hóa; phân kỳ 100% TTHC nội ngành và TTHC liên thông.

- Rà soát, sắp xếp bộ máy của các cơ quan hành chính nhà nước, các đơn vị sự nghiệp theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối, giảm biên chế, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước; nâng cao tính tự chủ của đơn vị sự nghiệp.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; bồi dưỡng đạt 100% đối tượng theo Kế hoạch; đảm bảo chuyển đổi trên 95% vị trí công tác phù hợp, hiệu quả; tiếp tục chấn chỉnh việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong bộ máy cơ quan hành chính nhà nước các cấp theo tinh thần Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ và các quy định của tỉnh, cương quyết xử lý nghiêm những trường hợp nhũng nhiễu, gây phiền hà cho cá nhân và tổ chức.

- Kiểm tra công tác CCHC tại 100% các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện. Thực hiện thanh tra công vụ ít nhất 20% tại sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp huyện.

- Thực hiện tốt công tác cải cách tài chính công, tăng cường công tác quản lý ngân sách nhà nước; nâng cao tính chủ động, sáng tạo, quyền hạn và trách nhiệm của các đơn vị thực hiện tự chủ tài chính trong sử dụng ngân sách, sử dụng biên chế, tổ chức bộ máy và thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao. Tăng nguồn thu, tiết kiệm chi, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, nâng cao chất lượng dịch vụ công; từng bước cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật các cấp để triển khai thành công Chính quyền điện tử cấp tỉnh. 80% cơ quan cấp huyện, 30% cấp xã đảm bảo điều kiện sẵn sàng triển khai mô hình cơ quan điện tử trong kiến trúc tổng thể Chính quyền điện tử cấp tỉnh; 100% văn bản (không thuộc đối tượng phải lưu hành theo chế độ mật) từ cấp tỉnh đến cấp xã được trao đổi trên môi trường mạng; 100% UBND cấp xã sử dụng hệ thống ứng dụng quản lý tác nghiệp dùng chung, phần mềm IO, kết nối liên thông và điều hành tác nghiệp trực tuyến, vận hành hiệu quả Trục liên thông của tỉnh; 100% cơ quan nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện cung cấp 60% dịch vụ công trực tuyến từ mức độ 3 vận hành hiệu quả Cổng dịch vụ công tỉnh Hà Tĩnh (dichvucong.hatinh.gov.vn), kết nối liên thông với Cổng dịch vụ công Quốc gia.

- Đảm bảo 100% cơ quan HCNN thực hiện có hiệu quả và đúng tiến độ yêu cầu việc xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến và công bố hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2008. Tổ chức triển khai xây dựng và áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001: 2008 tại 21 cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Kịp thời triển khai thực hiện Đề án thành lập Trung tâm hành chính công tỉnh và Trung tâm hành chính công một số huyện, thành phố, thị xã để khẩn trương đưa Trung tâm đi vào hoạt động. Chỉ đạo UBND cấp huyện xây dựng và thực hiện kế hoạch xây dựng điểm Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã.

II. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Chỉ đạo các đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả Kết luận số 05-KL/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 239/KH-UBND của UBND tỉnh về thực hiện CCHC giai đoạn 2016 - 2020. Ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành về CCHC trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Trung ương, Kế hoạch này và tình hình thực tế của tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện Đề án đổi mới phương thức hoạt động của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành và hoạt động của UBND tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 3713/QĐ-UBND ngày 25/11/2013 của UBND tỉnh; nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Quyết định số 13/2014/QĐ-UBND ngày 25/3/2014 của UBND tỉnh quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong thực hiện CCHC và xây dựng quy chế đánh giá trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện CCHC tại các đơn vị, địa phương.

- Chỉ đạo, hướng dẫn 04 đơn vị thí điểm (thành phố Hà Tĩnh, thị xã Hồng Lĩnh; các huyện: Đức Thọ, Nghi Xuân) và các đơn vị cấp huyện thành lập Trung tâm hành chính công cấp huyện; xây dựng mô hình điểm Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã.

- Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 27/2015/QĐ-UBND ngày 23/7/2015 của UBND tỉnh ban hành Bộ chỉ số đánh giá CCHC và Quy chế xác định chỉ số CCHC tại các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh. Xây dựng Bộ tiêu chí đánh giá, xếp loại việc thực hiện CCHC đối với các đơn vị trung ương đóng trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch kiểm tra, thanh tra công vụ năm 2017. Thực hiện có hiệu quả kiểm tra theo kế hoạch và đột xuất về CCHC, đặc biệt là trong việc giải quyết các TTHC cho cá nhân, tổ chức; việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính tại các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh; đôn đốc việc xử lý, khắc phục kịp thời những vi phạm, hạn chế, tồn tại.

- Ban hành kế hoạch và thực hiện công tác tuyên truyền trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; đổi mới và đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền; nâng cao chất lượng nội dung tuyên truyền; chú trọng nêu gương các cá nhân, tổ chức làm tốt công tác CCHC.

- Tổ chức tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức làm CCHC và cán bộ, công chức làm việc tại Trung tâm hành chính công, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của các đơn vị, địa phương.

- Chủ động phối hợp triển khai kịp thời việc xác định Chỉ số PAR INDEX của tỉnh; các nhiệm vụ đột xuất khác khi Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương yêu cầu.

2. Cải cách thể chế

- Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật; từng bước đổi mới quy trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật của

HĐND, UBND các cấp phù hợp với quy định pháp luật và thực tiễn quản lý Nhà nước ở địa phương; tăng cường sự tham gia của người dân và cộng đồng doanh nghiệp trong hoạt động xây dựng và ban hành các văn bản QPPL; có cơ chế phù hợp để đảm bảo sự tham gia phản biện của Mặt trận Tổ quốc các cấp và các tổ chức thành viên trong công tác xây dựng thể chế của tỉnh.

- Tổ chức rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới thay thế các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến lĩnh vực phí, lệ phí đảm bảo phù hợp với Luật Phí, lệ phí.

- Tổ chức thực hiện việc theo dõi tình hình thi hành văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh, trong đó tập trung thực hiện nghiêm túc Quyết định số 20/2016/QĐ-UBND ngày 30/5/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong công tác này.

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tự kiểm tra, kiểm tra văn bản QPPL nhằm phát hiện và xử lý kịp thời các văn bản QPPL không còn phù hợp với văn bản Trung ương cũng như tình hình thực tiễn và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh để sửa đổi, bổ sung phù hợp. Đảm bảo tự kiểm tra và kiểm tra 100% văn bản QPPL của UBND tỉnh ban hành trong năm.

- Thường xuyên rà soát văn bản QPPL của tỉnh theo quy định, trong đó tập trung rà soát công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh hết hiệu lực năm 2016; rà soát Nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành từ trước đến nay nhằm xem xét, đánh giá, phát hiện các quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo hoặc hết hiệu lực để kịp thời đề nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ theo quy định.

- Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND cấp huyện, cấp xã.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị công khai, minh bạch quy chế làm việc, quy trình giải quyết công việc trong nội bộ cơ quan, đơn vị; quy trình giải quyết công việc với người dân, tổ chức và doanh nghiệp.

3. Cải cách thủ tục hành chính

- Thực hiện công bố, công khai, minh bạch tất cả các TTHC để các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận, thực hiện và giám sát (trong đó tập trung rà soát trình UBND tỉnh công bố các TTHC được áp dụng tại Trung tâm hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện khi Đề án thành lập Trung tâm hành chính công được triển khai).

- Cập nhật, đăng tải các TTHC đã được UBND tỉnh công bố lên Cổng/trang thông tin điện tử của UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định tại Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Rà soát, đơn giản hóa, phân kỳ thời gian giải quyết TTHC, đề xuất Bộ TTHC đưa vào thực hiện tại Trung tâm hành chính công. Tiếp tục chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương thường xuyên rà soát các quy định hành chính,

TTHC để kiến nghị đơn giản hóa các TTHC còn bất cập, gây cản trở hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống nhân dân.

- Tổ chức các cuộc kiểm tra liên ngành về tình hình niêm yết, công khai, giải quyết TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Đổi mới công tác tuyên truyền, công khai TTHC, trong đó chú trọng một số lĩnh vực trọng tâm như: Đầu tư, tài nguyên môi trường, lao động, thương binh và xã hội, y tế, giáo dục...

4. Cải cách tổ chức bộ máy

- Tiếp tục điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố, thị xã theo quy định hiện hành.

- Xây dựng Đề án và kế hoạch thực hiện Kết luận số 05-KL/TU ngày 29/6/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về một số chủ trương nâng cao năng lực, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng về sắp xếp, tinh giản bộ máy, biên chế, hoạt động hiệu lực, hiệu quả của các cơ quan, đơn vị theo hướng:

+ Ổn định tổ chức bộ máy đối với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh. Rà soát các phòng, ban chuyên môn, chi cục trực thuộc sở theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối; đảm bảo quy mô để bố trí, cân đối giữa cán bộ quản lý và chuyên viên tham mưu; không thành lập thêm các ban, chi cục thuộc sở; bố trí kiêm nhiệm để giảm công chức khối văn phòng, phục vụ. Đối với một số nhiệm vụ chuyển sang thuê dịch vụ.

+ Đánh giá để điều chỉnh bố trí hợp lý chức năng nhiệm vụ của các phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện; ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan hành chính sau khi tổ chức thực hiện.

+ Đối với đơn vị sự nghiệp: Chuyển mạnh sang cơ chế tự chủ theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ; chuyển sang công ty cổ phần theo Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ; chuyển sang hoạt động mô hình ban quản lý dự án theo Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ.

+ Ban Quản lý dự án: Rà soát, đánh giá, tổ chức lại theo hướng thành lập các ban quản lý dự án chuyên ngành, khu vực, gồm: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn. Ở cấp huyện chỉ thành lập 01 Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng. Chỉ thành lập Ban Quản lý dự án ODA theo yêu cầu của Nhà tài trợ và được sự đồng ý của Chủ tịch UBND tỉnh.

+ Đối với các tổ chức hội: Vận động, hợp nhất các hội có tính chất tương đồng. Việc cho phép thành lập hội phải đảm bảo nguyên tắc tự nguyện, tự chủ, tự chịu trang trải kinh phí, nhà nước chỉ hỗ trợ kinh phí khi giao thực hiện một số nhiệm vụ do Nhà nước giao. Tiến hành rà soát, đánh giá để thực hiện giao tự chủ cho các Hội theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch tinh giản biên chế giai đoạn 2016-2020 theo Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, gắn với việc thực hiện Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế, đảm bảo đến năm 2021 toàn tỉnh giảm 10% biên chế.

- Kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện.

- Chỉ đạo, đôn đốc UBND các huyện, thành phố, thị xã triển khai Quyết định số 02/2016/QĐ-UBND ngày 15/01/2016 của UBND tỉnh, tập trung bố trí đúng số lượng những người không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố và những người thực hiện nhiệm vụ khác ở thôn, tổ dân phố theo quy định. Triển khai thực hiện phương án và lộ trình bố trí sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế cán bộ, công chức cấp xã; những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và những người thực hiện nhiệm vụ khác ở thôn, tổ dân phố theo Đề án thực hiện Kết luận 05 của Tỉnh ủy.

5. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức, nâng ngạch công chức; xây dựng chính sách đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao của tỉnh;

- Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án xác định vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, viên chức.

- Xiết chặt kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động công vụ, gắn với việc thực hiện văn hóa công sở; tiến hành thanh tra, kiểm tra công vụ, công chức, trong đó tập trung thanh tra công vụ đối với việc giải quyết TTHC.

- Thực hiện việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo chính xác, khách quan, trung thực.

- Thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác theo Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 và Nghị định số 150/2013/NĐ-CP của Chính phủ đảm bảo theo kế hoạch.

- Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2017. Bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức viên chức; thực hiện kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ công chức cấp xã theo Đề án 1956; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; đào tạo sau đại học; trang bị kiến thức, kỹ năng thực thi công vụ, kiến thức văn hóa công sở; nâng cao tinh thần trách nhiệm, đạo đức công chức, ý thức kỷ luật của cán bộ, công chức, viên chức.

- Thực hiện các quy định về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức kịp thời, đúng quy định.

- Hoàn thành triển khai phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hà Tĩnh trên phạm vi toàn tỉnh nhằm khai thác sử dụng có hiệu quả.

6. Cải cách tài chính công

- Thẩm định, phê duyệt kế hoạch tài chính của các doanh nghiệp; phân tích, đánh giá hiệu quả sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; xây dựng và tổ

chức thực hiện Kế hoạch giám sát hoạt động năm 2017 đối với các doanh nghiệp nhà nước. Thực hiện rà soát, bổ sung, sửa đổi các chính sách hỗ trợ ưu đãi đầu tư nhằm phát huy hiệu quả nguồn ngân sách nhà nước đầu tư, huy động tối đa nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững. Hướng dẫn các doanh nghiệp nhà nước cơ chế chính sách về đổi mới, sắp xếp, tái cơ cấu, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, đôn đốc, chỉ đạo các doanh nghiệp thực hiện theo lộ trình đã được Chính phủ phê duyệt.

- Chỉ đạo, hướng dẫn triển khai đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách mới liên quan về thu nhập, tiền lương, phụ cấp và an sinh xã hội; chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan đơn vị.

- Thực hiện giao quyền tự chủ năm 2017 cho các cơ quan hành chính đầy đủ, kịp thời, đúng quy định khi giao dự toán ngân sách đầu năm. Hướng dẫn các đơn vị xây dựng và thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ, đảm bảo sử dụng kinh phí tự chủ hiệu quả. Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra giám sát việc thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ quan hành chính; đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị quản lý hành chính lập báo cáo tài chính, báo cáo tình hình thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; đề xuất biện pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện; xử lý đối với các tổ chức, cá nhân có vi phạm theo quy định của pháp luật.

- Tiếp tục rà soát, chuyển đổi mô hình hoạt động đối với các tổ chức khoa học và công nghệ theo quy định tại Nghị định số 115/2005/NĐ-CP và Nghị định số 96/2010/NĐ-CP của Chính phủ, khi các tổ chức đủ điều kiện. Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn, đảm bảo thực hiện đầy đủ, đúng quy định các cơ chế, chính sách, chế độ đối với các đơn vị này.

- Rà soát, giao quyền tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công theo quy định tại Nghị định số 43/2006/NĐ-CP và Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ khi các nghị định quy định chế độ tự chủ các lĩnh vực và các thông tư hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương được ban hành.

- Đẩy mạnh xã hội hóa đối với việc cung cấp dịch vụ công trong các lĩnh vực Y tế, Giáo dục và Đào tạo, từng bước tính đúng, tính đủ chi phí vào giá dịch vụ theo quy định.

7. Hiện đại hóa hành chính

a) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước

- Tiếp tục triển khai các dự án ứng dụng công nghệ thông tin trong CCHC tại các huyện nhằm xây dựng chính quyền điện tử gắn kết chặt chẽ ứng dụng công nghệ thông tin với CCHC, thúc đẩy ứng dụng có hiệu quả, thiết thực các dịch vụ công trực tuyến mức độ cao (mức độ 3 và mức độ 4) trong các cơ quan nhà nước trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh, phát huy hiệu quả Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.

- Phát huy có hiệu quả các hệ thống thông tin chung của tỉnh: Hệ thống phần mềm văn phòng điện tử, một cửa điện tử, hệ thống gửi nhận văn bản, ứng dụng chữ ký số đảm bảo kết nối liên thông, đồng bộ giữa các hệ thống thông tin.

Triển khai đầy mạnh việc ứng dụng các phần mềm chỉ đạo, điều hành trong hoạt động của UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh.

- Đảm bảo các thông tin được cập nhật thường xuyên, liên tục và có hiệu quả trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, ứng dụng phiên bản tiếng Anh đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin (kể cả thông tin đối ngoại), tích hợp đầy đủ các ứng dụng đáp ứng nhu cầu xem, tra cứu và giao tiếp của các cơ quan, người dân, doanh nghiệp và nhà đầu tư.

- Tăng cường hỗ trợ và thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản trị hoạt động của doanh nghiệp, đặc biệt chú trọng phát triển thương mại điện tử trên sàn giao dịch điện tử, kết nối toàn bộ Cổng/Trang thông tin điện tử của các doanh nghiệp lên sàn, tăng cường các giao dịch G2B trực tuyến, ứng dụng các giải pháp quản lý tổng thể nguồn lực (ERP) trong sản xuất và kinh doanh góp phần nâng cao sức cạnh tranh của các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ ra thị trường trong nước và quốc tế.

- Xây dựng và phát triển nền nông nghiệp thông minh, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn, góp phần hỗ trợ tái cấu trúc nền nông nghiệp, thúc đẩy phát triển các doanh nghiệp trong nông nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin trong sản xuất, kinh doanh các sản phẩm của ngành.

- Tập trung triển khai ứng dụng công nghệ thông tin vào trong hoạt động khám chữa bệnh phục vụ nhân dân; hỗ trợ tích cực ngành Giáo dục phát triển và ứng dụng các tiến bộ về công nghệ phục vụ việc dạy và học.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách và tập trung các nguồn lực xây dựng thành công Khu công nghệ thông tin tập trung của tỉnh.

- Xây dựng và triển khai thành công trung tâm dữ liệu của tỉnh đạt chuẩn quốc gia để lưu trữ hệ thống thông tin số của tỉnh, tạo cơ sở kết nối các hệ thống thông tin của tỉnh với quốc gia, quốc tế.

b) Áp dụng ISO trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước

- Tổ chức duy trì, cải tiến có hiệu quả việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2008 theo mô hình khung tại các cơ quan hành chính nhà nước đã xây dựng và áp dụng.

- Triển khai xây dựng mới và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2008 tại 20 cơ quan hành chính nhà nước và 6 đơn vị sự nghiệp thuộc các sở.

- Triển khai thí điểm hệ thống ISO điện tử trong hoạt động của Trung tâm hành chính công và một số đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến và công bố hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2008 tại các cơ quan hành chính nhà nước.

8. Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

- Thành lập Trung tâm hành chính công tỉnh để đi vào hoạt động trong quý 2 năm 2017. Hướng dẫn việc thành lập thí điểm 04 Trung tâm hành chính công cấp huyện và chỉ đạo mở rộng thành lập Trung tâm hành chính công ở các

đơn vị cấp huyện trên địa bàn tỉnh. Triển khai xây dựng điểm Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã.

- Chú trọng đầu tư xây dựng, bố trí cơ sở vật chất, nhân sự của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đảm bảo theo quy định tại Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ ở cấp huyện và cấp xã.

- Kiểm tra, chấn chỉnh hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nhằm đảm bảo tính thống nhất trong tổ chức thực hiện ở tất cả các đơn vị.

- Thanh tra, kiểm tra việc tổ chức và hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, đề xuất xử lý đối với công chức vi phạm. Nâng cao hiệu quả giám sát của tổ chức, cá nhân đối với hoạt động của cán bộ, công chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Xây dựng, triển khai các phương án tổ chức lấy ý kiến đánh giá của tổ chức, cá nhân về hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả ở các cấp và việc thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức.

III. KẾ HOẠCH CHI TIẾT TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

(Có Phụ lục chi tiết kèm theo)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch CCHC năm 2017 trong dự toán ngân sách hàng năm cho các đơn vị, địa phương:

1. Đối với các nhiệm vụ được phê duyệt theo Đề án, Kế hoạch: Kinh phí thực hiện theo Đề án, Kế hoạch được phê duyệt.

2. Đối với các nhiệm vụ có quy định định mức kinh phí cụ thể để thực hiện: Kinh phí chi theo định mức quy định.

3. Các nhiệm vụ khác: Dự kiến tổng kinh phí thực hiện: 4.895.000.000 đồng (bốn tỷ, tám trăm chín mươi lăm triệu đồng).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ:

- Chủ trì hướng dẫn, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch này của các sở, ban, ngành cấp tỉnh, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn, UBND các huyện, thành phố, thị xã.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị liên quan dự toán kinh phí hoạt động CCHC nhà nước, kinh phí thực hiện các Đề án CCHC thuộc ngân sách tỉnh trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

2. Các Sở: Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ, Tư pháp, Tài chính:

Chủ trì, hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra, tổng hợp và báo cáo kết quả, tiến độ thực hiện của các lĩnh vực được UBND tỉnh giao phụ trách và thường xuyên báo cáo về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ).

3. Báo Hà Tĩnh, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh:

Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, phổ biến các nhiệm vụ CCHC năm 2017 của tỉnh (xây dựng chuyên đề, chuyên trang, phân công phóng viên chuyên trách về công tác cải cách hành chính...).

4. Các đơn vị, địa phương:

- Xây dựng kế hoạch của đơn vị mình; chịu trách nhiệm phối hợp triển khai, thực hiện tốt các nội dung của Kế hoạch này. Thủ trưởng, người đứng đầu các đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm chỉ đạo thống nhất việc thực hiện kế hoạch trong phạm vi quản lý; kiểm tra, đôn đốc, phân công rõ trách nhiệm của từng phòng, ban, đơn vị trực thuộc, từng cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ CCHC tại các đơn vị, địa phương.

- Dự toán kinh phí thực hiện CCHC tại đơn vị, địa phương.

- Định kỳ báo cáo công tác CCHC (đánh giá tình hình và kết quả thực hiện, phát hiện những tồn tại, hạn chế và đề xuất các giải pháp khắc phục) về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) theo các mốc thời gian sau:

+ Đối với báo cáo quý: Gửi trước ngày 10 tháng cuối cùng của quý;

+ Đối với báo cáo 6 tháng: Gửi trước ngày 10 tháng 6 hàng năm;

+ Đối với báo cáo năm: Gửi trước ngày 01 tháng 12 hàng năm.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch, trường hợp có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo đề xuất UBND tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, TP, TX;
- Báo HT, Đài PTTH tỉnh;
- Chánh VP, các Phó VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC₁;
- Gửi:
- + Bản giấy: TP không nhận bản điện tử;
- + Điện tử: TP còn lại.

WOM

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Quốc Vinh

PHỤ LỤC KẾ HOẠCH CHI TIẾT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TỈNH HÀ TĨNH NĂM 2017
(Kèm theo Kế hoạch số 490/KH-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Nội dung CCHC	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Dự trù kinh phí thực hiện (triệu đồng)
1	Chỉ đạo, hành cách hành chính	<p>1.1. Thành lập Trung tâm hành chính công tỉnh để đưa vào hoạt động.</p> <p>1.2. Chỉ đạo, hướng dẫn 04 đơn vị thí điểm thành lập Trung tâm hành chính công cấp huyện.</p> <p>1.3. Xây dựng Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính năm 2017 và tổ chức kiểm tra.</p> <p>1.4. Phối hợp triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) năm 2016 của tỉnh.</p> <p>1.5. Tập huấn bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.</p>	<p>- Quyết định thành lập Trung tâm hành chính công tỉnh.</p> <p>- Các văn bản triển khai thực hiện; báo cáo tình hình và kết quả thực hiện.</p> <p>Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị thí điểm thực hiện Đề án thành lập Trung tâm hành chính công cấp huyện.</p> <p>- Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính năm 2017.</p> <p>- Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra.</p> <p>- Báo cáo kết quả kiểm tra.</p> <p>- Quyết định thành lập Tổ xác định Chỉ số cải cách hành chính tỉnh năm 2016.</p> <p>- Báo cáo kết quả xác định Chỉ số cải cách hành chính tỉnh năm 2016.</p> <p>Các lớp tập huấn.</p>	<p>Văn phòng UBND tỉnh</p> <p>Sở Nội vụ</p> <p>Sở Nội vụ</p> <p>Sở Nội vụ</p> <p>Sở Nội vụ</p>	<p>Sở Nội vụ; Các cơ quan, đơn vị liên quan khác.</p> <p>Các cơ quan, đơn vị liên quan</p> <p>Các cơ quan, đơn vị liên quan</p> <p>Các Sở: Tư pháp, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Khoa học và CN; Văn phòng UBND tỉnh</p> <p>Các cơ quan, đơn vị liên quan</p>	<p>Trong năm</p> <p>Trong năm</p> <p>Trong năm</p> <p>Theo Kế hoạch của Bộ Nội vụ</p> <p>Trong năm</p>	<p>Kinh phí thực hiện theo Đề án được phê duyệt</p> <p>Kinh phí thực hiện theo Đề án được phê duyệt</p> <p>Kinh phí thực hiện theo Khoản 3, Mục IV Kế hoạch này</p> <p>Kinh phí thực hiện theo Khoản 3, Mục IV Kế hoạch này</p> <p>Kinh phí thực hiện theo Khoản 3, Mục IV Kế hoạch này</p>

TT	Nội dung CCHC	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Dự trù kinh phí thực hiện (triệu đồng)
		1.6. Thực hiện kiểm tra chuyên đề về cải cách hành chính (kỷ luật, kỷ cương, giải quyết TTHC...).	Báo cáo kết quả kiểm tra.	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Trong năm	Kinh phí thực hiện theo Khoản 3, Mục IV Kế hoạch này
		1.7. Xây dựng và thực hiện kế hoạch kiểm tra, thanh tra công vụ.	Kế hoạch kiểm tra, thanh tra công vụ; các thông báo kết luận thanh tra.	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Trong năm	Kinh phí thực hiện theo Khoản 3, Mục IV Kế hoạch này
		1.8. Thực hiện tuyên truyền về cải cách hành chính.	Các chuyên mục truyền hình về CCHC (tối thiểu 15 phút/tháng).	Đài Phát thanh và TH tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Trong năm	Kinh phí thực hiện theo Khoản 3, Mục IV Kế hoạch này
	Xây dựng các chuyên mục, chuyên trang về CCHC trên Báo Hà Tĩnh (tối thiểu 01 bài/phút).		Báo Hà Tĩnh	Kinh phí thực hiện theo Khoản 3, Mục IV Kế hoạch này			
		Các Hội nghị, giao ban về CCHC.	Cập nhật, xuất bản tài liệu tuyên truyền.	Sở Nội vụ			Kinh phí thực hiện theo Khoản 3, Mục IV Kế hoạch này
				Sở Thông tin và TT			Kinh phí thực hiện theo Khoản 3, Mục IV Kế hoạch này

TT	Nội dung CCHC	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Dự trù kinh phí thực hiện (triệu đồng)
		1.9. Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 27/2015/QĐ-UBND ngày 23/7/2015 của UBND tỉnh ban hành Bộ chỉ số đánh giá cải cách hành chính và Quy chế xác định chỉ số cải cách hành chính tại các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh.	Quyết định quy phạm pháp luật về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 27/2015/QĐ-UBND ngày 23/7/2015 của UBND tỉnh.	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Trước tháng 10	Kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo quy định
		1.10. Xây dựng Bộ tiêu chí đánh giá, xếp loại việc thực hiện CCHC đối với các đơn vị trung ương đóng trên địa bàn tỉnh.	Văn bản ban hành Bộ tiêu chí	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Trước tháng 10	Kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo quy định
		1.11. Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 13/2014/QĐ-UBND ngày 25/3/2014 của UBND tỉnh và xây dựng quy chế đánh giá trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện CCHC tại các đơn vị, địa phương.	Quyết định ban hành	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Trong năm	Kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo quy định
		1.12. Xác định Chỉ số CCHC năm 2017 tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.	Kế hoạch; văn bản triển khai thực hiện; Quyết định phê duyệt Chỉ số.	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 11, tháng 12	Kinh phí thực hiện theo Khoản 3, Mục IV Kế hoạch này
		1.13. Xây dựng Kế hoạch CCHC năm 2018.	Kế hoạch	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý 4	0

TT	Nội dung CCHC	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Dự trù kinh phí thực hiện (triệu đồng)
		1.14. Xây dựng kế hoạch tuyên truyền năm 2018.	Kế hoạch	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý 4	0
2	Cải cách thể chế	2.1. Sửa đổi, bổ sung các Nghị quyết, Quyết định của HĐND, UBND tỉnh liên quan đến lĩnh vực phí, lệ phí. 2.2. Tự kiểm tra văn bản QPPL. 2.3. Kiểm tra văn bản QPPL. 2.4. Rà soát Nghị quyết của HĐND tỉnh từ trước đến nay. 2.5. Rà soát công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực năm 2016.	Các Nghị quyết, Quyết định sửa đổi, bổ sung của HĐND, UBND tỉnh liên quan đến lĩnh vực phí, lệ phí Báo cáo tự kiểm tra văn bản năm 2017 Thông báo kết quả kiểm tra văn bản năm 2017 Báo cáo kết quả rà soát Quyết định công bố kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do HĐND và UBND tỉnh ban hành năm 2016	Sở Tài chính Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành liên quan Các sở, ban, ngành UBND các huyện, thành phố, thị xã Ban Pháp chế HĐND tỉnh; các sở, ban, ngành cấp tỉnh Ban Pháp chế HĐND tỉnh; các sở, ban, ngành cấp tỉnh	Trong năm Trong năm Trong năm Quý 2	Kinh phí thực hiện theo Khoản 3, Mục IV Kế hoạch này Kinh phí thực hiện theo Khoản 3, Mục IV Kế hoạch này Kinh phí thực hiện theo Khoản 3, Mục IV Kế hoạch này Kinh phí thực hiện theo Khoản 3, Mục IV Kế hoạch này
3	Cải cách thủ tục hành chính	3.1. Xây dựng Kế hoạch hoạt động kiểm soát TTHC; Kế hoạch truyền thông về	Kế hoạch	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh	Quý 1	0

TT	Nội dung CCHC chính	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Dự trù kinh phí thực hiện (triệu đồng)
		KSTTHC, Kế hoạch rà soát TTHC năm 2017.					
		3.2. Rà soát, thống kê, cập nhật trình UBND tỉnh công bố các TTHC mới ban hành, TTHC được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc hủy bỏ, bãi bỏ (trong đó tập trung rà soát trình UBND tỉnh công bố các TTHC được áp dụng tại Trung tâm hành chính công khi Đề án thành lập Trung tâm hành chính công được triển khai).	Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND tỉnh	Các sở, ban, cấp ngành tỉnh	Sở Tư pháp	Trong năm	Kinh phí thực hiện theo Khoản 3, Mục IV Kế hoạch này
		3.3. Cập nhật TTHC đã được UBND tỉnh công bố vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC	Văn bản đề nghị Cục Kiểm soát TTHC, Bộ Tư pháp công khai các TTHC đã được Chủ tịch UBND tỉnh công bố	Sở Tư pháp	Cục Kiểm soát TTHC - Bộ Tư pháp	Trong năm	Kinh phí thực hiện theo Khoản 3, Mục IV Kế hoạch này
		3.4. Đăng tải các TTHC đã được công bố vào Cổng/Trang thông tin điện tử của UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị.	Tham mưu UBND tỉnh Văn bản chỉ đạo các sở, ban, ngành cập nhật TTHC vào cổng/trang thông tin của đơn vị	Các sở, ban, ngành	Sở Tư pháp	Trong năm	Kinh phí thực hiện theo Khoản 3, Mục IV Kế hoạch này

TT	Nội dung CCHC	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Dự trù kinh phí thực hiện (triệu đồng)
		3.5. Tiếp tục triển khai thực hiện rà soát các quy định, TTHC, kiến nghị đơn giản hóa những quy định, TTHC còn bất cập, chồng chéo, có thời hạn giải quyết còn dài, chi phí tuân thủ cao...	Hoàn thành các phương án đơn giản hóa các quy định hành chính, TTHC, các sáng kiến cải cách TTHC trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Sở Tư pháp	Trong năm	Kinh phí thực hiện theo Khoản 3, Mục IV Kế hoạch này
		3.6. Tham mưu UBND tỉnh tổ chức các cuộc kiểm tra liên ngành về tình hình niêm yết, công khai, giải quyết TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cơ quan, đơn vị, địa phương.	Báo cáo kết quả kiểm tra	Sở Tư pháp;	Sở Nội vụ; Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã.	Quý 2, Quý 4	Kinh phí thực hiện theo Khoản 3, Mục IV Kế hoạch này
		3.7. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan thông tấn báo chí ở địa phương để thông tin, tuyên truyền về hoạt động kiểm soát TTHC và kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị về các quy định hành chính.	Xây dựng chương trình, chuyên mục truyền thông về hoạt động kiểm soát TTHC và tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính Xây dựng chuyên mục, tin, bài về tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách TTHC, kiểm soát TTHC của các cơ quan, đơn vị, địa phương	Đài thanh và TH tỉnh Báo Hà Tĩnh	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã.	Trong năm	Kinh phí thực hiện theo Khoản 3, Mục IV Kế hoạch này

TT	Nội dung CCHC	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Dự trữ kinh phí thực hiện (triệu đồng)
4	Cải cách tổ chức bộ máy	<p>4.1. Tiếp tục điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố, thị xã theo quy định hiện hành.</p> <p>4.2. Xây dựng Đề án và kế hoạch thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền UBND tỉnh theo Kết luận số 05-KL/TU ngày 29/6/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về một số chủ trương nâng cao năng lực, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng về sắp xếp, tinh giản bộ máy, biên chế, hoạt động hiệu lực, hiệu quả của các cơ quan, đơn vị.</p> <p>4.3. Sửa đổi Quyết định số 44/2014/QĐ-UBND của UBND tỉnh.</p> <p>4.4. Triển khai thực hiện Kế hoạch tinh giản biên chế giai đoạn 2016 - 2021.</p>	<p>Các Quyết định điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị</p> <p>Đề án, kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện, các quyết định</p> <p>Quyết định sửa đổi được ban hành</p> <p>Các văn bản hướng dẫn thực hiện; báo cáo tình hình thực hiện.</p>	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Trong năm	0
				Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Trong năm	Theo kinh phí được phê duyệt trong Đề án
				Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Trong năm	Kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo quy định
				Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Trong năm	Theo Kế hoạch được phê duyệt

TT	Nội dung CCHC	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Dự trù kinh phí thực hiện (triệu đồng)
		<p>4.5. Kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế sở, ban, ngành; UBND cấp huyện.</p> <p>4.6. Chỉ đạo, đôn đốc UBND các huyện, thành phố, thị xã triển khai Quyết định số 02/2016/QĐ-UBND ngày 15/01/2016 của UBND tỉnh; triển khai thực hiện phương án và lộ trình bố trí sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế cán bộ, công chức cấp xã; những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và những người thực hiện nhiệm vụ khác ở thôn, tổ dân phố theo đề án thực hiện Kết luận 05 của Tỉnh ủy.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản hướng dẫn liên ngành. - Kết luận thanh tra, kiểm tra tại các đơn vị. 	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Trong năm	Kinh phí thực hiện theo Khoản 3, Mục IV Kế hoạch này
		<p>5.1. Tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức, nâng ngạch công chức.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản hướng dẫn triển khai; báo cáo kết quả thực hiện. 	Sở Nội vụ	UBND huyện cấp	Trong năm	Kinh phí thực hiện theo Khoản 3, Mục IV Kế hoạch này
5	Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán		<ul style="list-style-type: none"> - Các văn bản triển khai thực hiện. - Báo cáo kết quả thực hiện. 	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Trong năm	Theo kinh phí kế hoạch thực hiện

TT	Nội dung CCHC	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Dự trù kinh phí thực hiện (triệu đồng)
	bộ, công viên chức, chức	5.2. Tiếp tục triển khai Đề án vị trí việc làm.	Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện; báo cáo tình hình và kết quả thực hiện	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Trong năm	0
		5.3. Xây dựng chính sách đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao của tỉnh.	Quyết định ban hành chính sách	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Trong năm	Kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo quy định
		5.4. Xây dựng, tổ chức thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2017.	- Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức năm 2017. - Báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng.	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Trong năm	Kinh phí thực hiện theo Khoản 3, Mục IV Kế hoạch này
		5.5. Thực hiện đào tạo, bồi dưỡng theo Đề án 1956.	Báo cáo kết quả thực hiện	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Trong năm	Kinh phí thực hiện theo Khoản 3, Mục IV Kế hoạch này
		5.6. Thực hiện chuyển đổi vị trí công tác theo Nghị định số 158/2007/NĐ-CP và Nghị định số 150/2013/NĐ-CP của Chính phủ.	Thực hiện Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác.	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Trong năm	0
		5.7. Nhân rộng phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.	Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện; báo cáo tình hình và kết quả thực hiện.	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Trong năm	0
6		Cải cách tài chính công	6.1. Thực hiện các chính sách cải cách về thu nhập, tiền lương, phụ cấp, tiền công, chính sách an sinh xã hội.	Văn bản triển khai thực hiện	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Trong năm

TT	Nội dung CCHC	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Dự trù kinh phí thực hiện (triệu đồng)
		6.2. Thực hiện đổi mới cơ chế, chính sách tài chính đối với doanh nghiệp nhà nước.	Văn bản triển khai thực hiện	Sở Tài chính	Các doanh nghiệp nhà nước	Trong năm	0
		6.3. Thực hiện cơ chế sử dụng kinh phí nhà nước để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ; việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị khoa học và công nghệ công lập.	Biên bản làm việc, biên bản kiểm tra...	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý 1 và Quý 4	0
		6.4. Thực hiện cơ chế khoán biên chế, kinh phí hành chính.	Số đơn vị giao tự chủ; số đơn vị xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ...	Sở Tài chính	Các cơ quan quản lý hành chính	Quý 1 và Quý 4	0
		6.5. Thực hiện đổi mới cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công.	Số đơn vị giao tự chủ; số đơn vị xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ...	Sở Tài chính	Các đơn vị sự nghiệp công lập	Trong năm	0
		7.1. Tiếp tục xây dựng cơ quan điện tử, chính quyền điện tử cấp huyện.	Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện; báo cáo tình hình và kết quả thực hiện.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Trong năm	Theo Đề án được phê duyệt
7	Hiện đại hóa nền chính phủ quốc gia	7.2. Thực hiện dự án triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, tiến tới mức độ 4 tại các đơn vị, địa phương trên địa	Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện; báo cáo tình hình và kết quả thực hiện.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Trong năm	Theo Đề án được phê duyệt

TT	Nội dung CCHC	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Dự trù kinh phí thực hiện (triệu đồng)
		bản tính.					
		7.3. Nâng cấp Cổng thông tin điện tử của tỉnh đảm bảo điều kiện công khai minh bạch thông tin và tích hợp liên thông; xây dựng phiên bản tiếng Anh cho Cổng thông tin điện tử tỉnh.	Dự án triển khai thực hiện	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh	Trong năm	Theo Đề án được phê duyệt
		7.4. Phát triển sản phẩm giao dịch thương mại điện tử.	Báo cáo kết quả thực hiện	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Trong năm	Theo Đề án được phê duyệt
		7.5. Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong hoạt động của các cơ quan Đảng tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2016 - 2018.	Báo cáo kết quả thực hiện	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Trong năm	Theo Đề án được phê duyệt
		7.6. Đầu tư nâng cấp, xây dựng Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Hà Tĩnh theo công nghệ điện toán đám mây.	Báo cáo kết quả thực hiện	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Trong năm	Theo Đề án được phê duyệt
		7.7. Xây dựng các ấn phẩm điện tử về cung cấp thông tin và hướng dẫn cách khai thác thông tin, giao dịch trực tuyến với CQNN trên môi trường mạng.	Các ấn phẩm điện tử.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Trong năm	Theo Đề án được phê duyệt

TT	Nội dung CCHC	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Dự trù kinh phí thực hiện (triệu đồng)
		7.8. Ban hành danh mục thông tin cần được công khai minh bạch và bộ tiêu chí đánh giá chỉ số minh bạch trong cơ quan nhà nước.	Danh mục và Bộ tiêu chí đánh giá được ban hành	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Trong năm	Theo Đề án được phê duyệt
		7.9. Ban hành Quy chế công khai minh bạch thông tin và đánh giá trách nhiệm người đứng đầu trong việc thực hiện công khai và hỗ trợ Nhân dân, Doanh nghiệp tiếp cận thông tin.	Quy chế công khai minh bạch thông tin và đánh giá trách nhiệm người đứng đầu trong việc thực hiện công khai và hỗ trợ Nhân dân, Doanh nghiệp tiếp cận thông tin được ban hành	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Trong năm	Theo Đề án được phê duyệt
		7.10. Đào tạo, tập huấn nghiệp vụ về ISO hành chính (2 lớp x 25 triệu/lớp).	Tổ chức 2 lớp đào tạo	Chi cục Tiêu chuẩn ĐLCL	Tổng cục Tiêu Chuẩn ĐLCL	Tháng 3 và tháng 6	Kinh phí thực hiện theo Khoản 3, Mục IV Kế hoạch này
		7.11. Đào tạo chuyên gia đánh giá nội bộ hệ thống ISO cho các cơ quan HCNN.	Đào tạo 10 chuyên gia đánh giá nội bộ	Chi cục Tiêu chuẩn ĐLCL	Tổng cục Tiêu Chuẩn ĐLCL	Tháng 3 và tháng 6	Kinh phí thực hiện theo Khoản 3, Mục IV Kế hoạch này
		7.12. Duy trì, cải tiến và công bố HTQLCL tại các CQHCNN cấp tỉnh (10 triệu/đơn vị/năm x 35 đơn vị).	35 cơ quan HCNN cấp tỉnh	Các cơ quan HCNN trên địa bàn	Chi cục Tiêu chuẩn ĐLCL	Trong năm	Kinh phí thực hiện theo Khoản 3, Mục IV Kế hoạch này
		7.13. Kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các CQHCNN xây dựng và áp dụng ISO (mỗi đơn vị 3 triệu/năm).	Kiểm tra tại 100 đơn vị đã xây dựng	Chi cục Tiêu chuẩn ĐLCL	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 11 và tháng 12	Kinh phí thực hiện theo Khoản 3, Mục IV Kế hoạch này

TT	Nội dung CCHC	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Dự trù kinh phí thực hiện (triệu đồng)
		7.14. Xây dựng HTQLCL tại các CQHCCN cấp xã, phường, thị trấn(KP tư vấn 25 triệu/đơn vị + hỗ trợ KP xây dựng 5 triệu/đơn vị).	Triển khai tại 20 phường, xã NTM	UBND các phường, xã NTM	Chi cục Tiêu chuẩn ĐLCL	Tháng 1 và tháng 10	Kinh phí thực hiện theo Khoản 3, Mục IV Kế hoạch này
		7.15. Xây dựng HTQLCL tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các sở, ngành(KP tư vấn: 25 triệu + KP xây dựng: 30 triệu).	Triển khai tại 6 đơn vị cấp 2 thuộc các Sở	Các đơn vị cấp 2	Chi cục Tiêu chuẩn ĐLCL	Tháng 1 và tháng 10	Kinh phí thực hiện theo Khoản 3, Mục IV Kế hoạch này
		7.16. Triển khai ISO điện tử cho Trung tâm hành chính công.	Báo cáo kết quả triển khai.	Chi cục Tiêu chuẩn ĐLCL	Trung tâm hành chính công và các cơ quan, đơn vị liên quan	Trong năm	Kinh phí thực hiện theo Khoản 3, Mục IV Kế hoạch này
		7.17. Triển khai thí điểm ISO điện tử.	Dự kiến triển khai tại 3 đơn vị	Chi cục Tiêu chuẩn ĐLCL	Tổng cục Tiêu Chuẩn ĐLCL	Tháng 1 và tháng 10	Kinh phí thực hiện theo Khoản 3, Mục IV Kế hoạch này
8	Thực hiện cơ chế mở cửa, một cửa liên thông	8.1. Triển khai thực hiện các nội dung liên quan đến việc thành lập Trung tâm hành chính công tỉnh để đi vào hoạt động.	Các văn bản triển khai thực hiện, Trung tâm hành chính công đi vào hoạt động.	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Nội vụ; Các cơ quan, đơn vị liên quan	Trong năm	Theo kinh phí Đề án được phê duyệt

TT	Nội dung CCHC	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Dự trù kinh phí thực hiện (triệu đồng)
		8.2. Chỉ đạo mở rộng thành lập Trung tâm hành chính công ở các đơn vị cấp huyện trên địa bàn tỉnh.	Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Trong năm	0
		8.3. Triển khai xây dựng điểm một cửa hiện đại cấp xã.	Kế hoạch, văn bản triển khai thực hiện	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Trong năm	Theo kinh phí kế hoạch
		8.4. Triển khai nhân rộng phần mềm một cửa dùng chung cấp huyện, xã.	Kế hoạch triển khai nhân rộng phần mềm một cửa dùng chung cấp tỉnh, huyện, xã	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Trong năm	0
		8.5. Tập huấn đào tạo đội ngũ cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	Các lớp tập huấn	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý 2	Kinh phí thực hiện theo Khoản 3, Mục IV Kế hoạch này
		8.6. Thực hiện kiểm tra việc tổ chức và hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp.	Báo cáo kết quả kiểm tra	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Trong năm	Kinh phí thực hiện theo Khoản 3, Mục IV Kế hoạch này

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH